TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu G.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Ngọc H

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị T - Thư ký TAND huyện V

- Đại diện VKSND huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023 về việc "***ly hôn***", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 22/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, SN: 1990

HKTT: Thôn Hoàng Trạch, xã Mễ Sở, huyện V, tỉnh H

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh H

Bị đơn: Anh Vũ Văn C, SN: 1990

HKTT: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Vũ Vinh A, sinh ngày: 29/01/2017

HKTT: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh H

Người làm chứng:

Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1970
Địa chỉ: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh H.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, các biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Vũ Văn C, sinh năm 1990, thường trú thôn H, xã M, huyện V, tỉnh H tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã M ngày 25/9/2014. Vợ chồng ở tại gia đình chồng, chị làm nhân viên văn phòng cho công ty còn anh C ở nhà sửa chữa, buôn bán điện thoại. Vợ chồng chung sống bình thường cho đến tháng 8/2021 thì có người đến nhà đòi nợ anh C, từ đó gia đình mới biết anh C chơi bời nợ nần dân xã hội. Sau đó bố mẹ chồng phải bán đất trả nợ tiền vay ngân hàng cho anh. Gia đình khuyên can, anh C hứa không chơi bời gì nữa nhưng anh đi làm ăn xa; anh làm gì và ở chỗ nào cũng không cho gia đình biết. Thỉnh thoảng anh mới về nhà thăm gia đình, thăm con. Chị và bố mẹ chồng chỉ có thể liên hệ với anh C qua điện thoại. Chị cảm thấy vợ chồng xa cách không còn sự quan tâm, chia sẻ gì với nhau, anh C cũng không chăm lo được gì cho gia đình, con cái. Chị nhận thấy vợ chồng hiện nay không còn tình cảm gì với nhau và chị không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân như vậy. Chị đề nghị được ly hôn, anh C cũng nhất trí ly hôn với chị nhưng anh bảo anh ấy đi làm xa không thể đến Tòa án giải quyết ly hôn. Anh C có về nhà, anh viết đơn đề nghị giải quyết, xét xử ly hôn vắng mặt và có xin xác nhận của trưởng thôn, anh nhờ chị gửi Tòa án, đề nghị giải quyết vắng mặt anh. Sau đó anh lại đi làm nhưng không cho ai biết về địa chỉ của anh.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Vũ Vinh A, sinh ngày 29/01/2017, chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến khi cháu đủ tuổi thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không đồng ý để cho anh C nuôi con vì anh ấy nhiều năm nay chỉ phá tán tài sản chứ không chăm lo được gì cho gia đình, vợ con. Hiện nay lại đi làm ăn xa, ít khi về nhà, không có điều kiện để chăm sóc con. Hiện nay chị đang làm nhân viên văn phòng, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đồng/ tháng.

Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Vợ chồng chị không có gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại "Đơn đề nghị giải quyết, xét xử ly hôn vắng mặt" đề ngày 20/10/2023- bị đơn anh Vũ Văn C trình bày: Anh đã được gia đình thông báo cho biết Tòa án huyện V đã thụ lý đơn ly hôn của chị T và triệu tập anh đến làm việc. Tuy nhiên hiện anh đang đi làm ăn xa rất khó để về nên không thể đến Tòa án để giải quyết ly hôn. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Quan điểm của anh: Đồng ý ly hôn chị T; đồng ý để chị T được quyền nuôi dưỡng cháu A đến khi cháu đủ 18 tuổi, đồng ý việc chị T không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung. Về đất đai, tài sản chung, nợ chung, đất nông nghiệp chung vợ chồng anh tự sắp xếp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Đỗ Thi T2 - Mẹ đẻ anh C cho biết: Vợ chồng anh C, chị T chung sống yên ấm cho đến cách đây khoảng 3 năm anh C chơi bời vay nợ ngoài xã hội bao nhiêu gia đình không rõ nhưng có nhiều dân xã hội đến đòi nợ, anh C đã xin gia đình đi làm ăn xa để kiếm tiền trả nợ, anh làm ở đâu không cho gia đình biết, lâu lâu anh về nhà một lần, gia đình chủ yếu liên hệ với anh qua điện thoại. Chị T từ sau khi anh C đi làm, sợ bị dân xã hội đòi nợ, quấy nhiễu nên gia đình để cho chị về nhà đẻ ở và đi làm công nhân ở đó, đều đặn cuối tuần chị lại về nhà với con còn ngày thàng ông bà giúp chị chăm sóc cháu. Chị T xin ly hôn anh C, ông bà cũng hiểu và thông cảm cho hoàn cảnh của chị nên cũng đồng ý với nguyện vọng của chị. Anh C cũng đồng ý ly hôn chị T nên ngày 20/10/2023 anh C về nhà và viết đơn đề nghị giải quyết ly hôn vắng mặt gửi Tòa án và có đề nghị trưởng thôn xác nhận, sau đó anh lại đi làm. Anh nhờ tôi nhận các văn bản Tòa án gửi cho anh và thông báo cho anh biết. Vợ chồng anh C có một con chung là cháu Vũ Vinh A sinh năm 2017. Bà biết anh chị không có gì chung về công sức, tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và cũng không có liên quan gì đến gia đình và về các vấn đề này nên và không có yêu cầu gì. Bà nhận thay anh C các giấy tờ mà Tòa án gửi anh và có trách nhiệm thông báo cho anh biết. Do bận công việc nên bà xin vắng mặt khi Tòa án hòa giải, xét xử vụ kiện.

Kết quả xác minh với trưởng thôn H: Anh C là con trai ông T3, bà T2 ở thôn H. Trước đây anh sửa chữa điện thoại nhưng cách đây mấy năm nghe nói anh chơi bời cờ bạc nên không còn duy trì được cửa hàng, sau đó anh C đi làm ăn xa ở đâu không rõ, gia đình cho biết thỉnh thoảng anh có về nhà nhưng dấu không cho ai biết. Trong tháng 10 vừa qua ngày nào ông không nhớ, anh C có đơn đề nghị giải quyết, xét xử ly hôn vắng mặt gửi Tòa án đề nghị ông xác nhận, ông mới biết vợ chồng anh C mâu thuẫn và vợ anh đang đề nghị ly hôn. Tòa án cho ông xem lại Đơn đề nghị của anh C có xác nhận của ông, ông khẳng định là đúng. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã M, Công an xã M thể hiện: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã M ngày 25/9/2014. Anh chị có một con chung là cháu Vũ Vinh A sinh ngày 29/01/2017. Vợ chồng anh chị ở tại gia đình anh C ở thôn H. Hiện tại anh C vẫn đăng ký thường trú tại thôn H, xã M, không chuyển thường trú hay tạm trú tại nơi nào khác. Hiện anh C đang đi làm ăn xa nhưng không cho ai biết địa chỉ, gia đình anh cung cấp anh C có chơi bời và đang đi làm ăn xa để trả nợ, thỉnh thoảng anh có về nhà nhưng lén lút, không dám cho ai biết.

Do anh C đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành phiên hòa giải vụ kiện được, vì vậy Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Vũ Văn C đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục đảm bảo khách quan, Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, thủ tục tố tụng tại phiên toà được Hội đồng xét xử tiến hành đảm bảo đúng quy định.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Văn C. Về con chung: Đề nghị giao cháu Vũ Vinh A sinh ngày 29/01/2017 cho chị T nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về công sức, tài sản chung, nợ chung và đất nông nghiệp chấp nhận yêu cầu của chị T và anh C không giải quyết. Về án phí, nguyên đơn chị T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn anh Vũ Văn C thường trú tại thôn H, xã M, huyện V, tỉnh H. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện V thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật.

Bị đơn anh Vũ Văn C vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Tuy nhiên anh C đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử ly hôn vắng mặt. Nguyên đơn chị T cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Người làm chứng bà Đỗ Thị T1 cũng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ kiện vắng mặt những người này là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C được xác lập kể từ ngày đăng ký kết hôn tại UBND xã M ngày 25/9/2014, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo hộ. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C chơi bời cờ bạc nợ nần phải đi làm ăn xa để trả nợ. Từ đó đến nay vợ chồng xa cách, không quan tâm, không còn tình cảm với nhau. Chị T xin ly hôn và anh C cũng nhất trí ly hôn chị T.

Xét hôn nhân giữa chị T và anh C từ lâu đã không còn tồn tại do vợ chồng đã ly thân từ năm 2021. Trong thời gian ly thân vợ chồng không thường xuyên liên hệ, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc đến nhau. Hiện nay cả chị T và anh C đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh C cũng đồng ý. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị T, anh C, cho anh chị được ly hôn.

[3]Về con chung: Chị T và anh C cùng khẳng định vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Vinh A, sinh ngày 29/01/2017. Chị T và anh C đều thống nhất để chị T được quyền nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung nên sẽ chấp nhận yêu cầu này của anh chị.

[4] Về công sức, tài sản chung, nợ chung và đất nông nghiệp: Chị T và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên sẽ không xem xét, giải quyết các vấn đề này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35;điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203;khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 229; Điều 235; Điều 266; Điều 267 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Luật phí và lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Xử chấp nhận yêu cầu của chị T và anh C, giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Vinh A, sinh ngày 29/01/2017 đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn không ai được cản trở, ngăn cấm anh Vũ Văn C thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì quyền lợi của con chung, chị T và anh C đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

3. Về công sức, tài sản chung, nợ chung và đất nông nghiệp: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai thu tiền số 0010970 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt tất cả các đương sự, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- UBND xã M (ĐKKH số 73 ngày 29/5/2014)
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Vũ Thu G